TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH E**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2019/DS - ST
Ngày: 19 - 7 - 2019
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lập;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Toà án nhân dân huyện D, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh E tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 340/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp Hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXX- ST ngày 13 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thùy A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 1, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh E.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim F, sinh năm 1974 và anh Trương Hoàng G, sinh năm 1970

HKTT: Tổ 2, ấp H, xã K, huyện L, tỉnh E.

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh E.

Chị A, chị F, anh G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn – Chị Bùi Thị Thúy A trình bày:

Do quen biết nên trong khoảng thời gian từ năm 2016 – 2017 chị có tham gia góp hụi với chị Nguyễn Thị Kim F gồm các dây hụi cụ thể sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15-3-2016 (Al), gồm 26 phần, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 15 hàng tháng, dây hụi này chị tham gia 01 phần và đã góp được 23 kỳ, đến kỳ hụi thứ 24 mở ngày 15/02/2018 (Al) thì hốt hụi với số tiền 23.200.000 đồng, sau khi trừ tiền cò và 02 phần hụi chết còn lại thì chị được nhận số tiền 20.700.000 đồng nhưng từ khi hốt hụi cho đến nay chị F vẫn chưa trả cho chị.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15-3-2016 (Al), gồm 28 phần, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 15 hàng tháng, dây hụi này chị tham gia 01 phần và đã góp được 25 kỳ, đến kỳ hụi thứ 26 mở ngày 15/04/2018 (Al) thì hốt hụi với số tiền 50.000.000 đồng, sau khi trừ tiền cò và 02 phần hụi chết còn lại thì chị được nhận số tiền 45.000.000 đồng nhưng từ khi hốt hụi cho đến nay chị F vẫn chưa trả cho chị.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 20-8-2017 (Al), gồm 24 phần, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 20 hàng tháng, dây hụi này chị tham gia 01 phần và đã góp được 07 kỳ với số tiền thực đóng là 6.600.000 đồng. Đến kỳ hụi thứ 08 mở ngày 20/3/2018 (Al) thì chị F ngưng hụi.

Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu chị F và anh G hoàn trả số tiền 69.600.000 đồng, nhưng qua đối chiếu, kiểm tra cùng chị F nay chị xác định chỉ yêu cầu chị F và anh G hoàn trả số tiền hụi 62.910.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là do chị tự nguyện.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn - Chị Nguyễn Thị Kim F trình bày:

Chị thống nhất với toàn bộ trình bày của chị A liên quan đến quá trình góp hụi của chị A đối với chị. Chị làm chủ hụi trong quá trình chị và anh G chung sống vợ chồng, mục đích của việc mở hụi nhằm kiếm thu nhập từ việc hưởng hoa hồng khi mở hụi từ các hụi viên để chăm lo cuộc sống gia đình. Nay chị thừa nhận còn nợ chị A 62.910.000 đồng và đồng ý hoàn trả cho chị A 62.910.000 đồng. Ý kiến này do chị hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Trương Hoàng G đã được tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án và tham dự phiên tòa nhưng anh G vắng mặt không có lý do nên không có ý trình bày của anh G với yêu cầu khởi kiện của chị A.

Tại phiên toà:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Do chị Bùi Thị Thùy A có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự

phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Bùi Thị Thùy A, chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 116, Điều 117 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thùy A. Buộc chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Bùi Thị Thùy A 62.910.000 đồng. Ghi nhận chị A không yêu cầu tính tiền lãi.

Ghi nhận chị Bùi Thị Thùy A rút một phần yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G hoàn trả số tiền 6.690.000 đồng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Do chị Bùi Thị Thùy A có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Bùi Thị Thùy A, chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G.

[2] Về nội dung vụ án:

- Đối với yêu cầu của chị Bùi Thị Thùy A khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G hoàn trả 62.910.000 đồng tiền nợ hụi thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào các chứng cứ gồm danh sách hụi, sổ sách theo dõi việc góp hụi, trình bày và sự thống nhất của chị A và chị F thể hiện chị A có tham gia góp hụi với chị F 03 dây hụi bao gồm dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày 15/3/2016 9Al) và dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày 20/8/2017 (Al), số tiền chị A hốt hụi và đóng hụi đều được chị A và chị F thống nhất trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể tại bản tự khai của chị Nguyễn Thị Kim F (Bl số 16) và trình bày của chị F tại biên bản hòa giải ngày 21/01/2019 (Bl số 29,30). Do đó có đủ cơ sở xác định chị F còn nợ chị A số tiền 62.910.000 đồng nên yêu cầu của chị A có cơ sở chấp nhận. Buộc chị Nguyễn Thị Kim F có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Bùi Thị Thùy A 62.910.000 đồng.

- Đối với yêu cầu của chị A yêu cầu anh Trương Hoàng G có trách nhiệm liên đới cùng chị Nguyễn Thị Kim F hoàn trả số tiền 62.910.000 đồng thì thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim F cũng thừa nhận mục đích việc mở hụi nhằm nhận tiền hoa hồng từ các hụi viên và chi dùng vào việc gia đình khi chung sống vợ chồng với anh G. Qua xác minh tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh E là nơi chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G chung sống thể hiện kể từ tháng 12/2018 cho đến nay chị F và anh G không còn sống tại địa phương, đi đâu không rõ địa chỉ, không báo chính quyền địa phương và chị A. Việc chị F và anh G bỏ đi mà không thông báo nơi ở mới là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào trình bày của chị A, chị F khi giải quyết, xét xử vụ án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Thùy A. Buộc anh Trương Hoàng G có nghĩa vụ liên đối cùng chị Nguyễn Thị Kim F hoàn trả cho chị Bùi Thị Thùy A số tiền 62.910.000 đồng.

- Ghi nhận chị Bùi Thị Thùy A rút một phần yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G hoàn trả số tiền 6.690.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 62.910.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thùy A được chấp nhận nên căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thùy A về tranh chấp hợp đồng góp hụi với chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G. Buộc chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Bùi Thị Thùy A 62.910.000 (sáu mươi hai triệu chín trăm mười nghìn) đồng. Ghi nhận chị A không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày chị Bùi Thị Thùy A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G chưa thi hành án xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G còn phải trả cho chị Bùi Thị Thùy A thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận chị bùi Thị Thùy A rút một phần yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G hoàn trả số tiền 6.690.000 (sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng.

2/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G phải chịu 3.145.500 (ba triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Thùy A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Bùi Thị Thùy A 1.740.000 (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị A đã nộp theo biên lai thu số 0026307 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh E.

3/ "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4/ Báo cho chị Bùi Thị Thùy A, chị Nguyễn Thị Kim F và anh Trương Hoàng G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E;
- VKSND tỉnh E;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA DS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Phú Sang